

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HS-ST
Ngày 04 - 5 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thanh Sơn;

Bà Vũ Thị Hải Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy B; sinh ngày 08/7/1998 tại xã ĐS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn 5, xã ĐS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị N; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Bị xử phạt hành chính 600.000 đồng về hành vi “Bàn bạc chuẩn bị hung khí, phương tiện đi đánh nhau” theo Quyết định xử phạt hành chính số 139/QĐ-XPVPHC ngày 20/9/2017 Công an thành phố Tam Điệp, đã chấp hành xong ngày 22/9/2017; bị bắt, tạm giam từ ngày 13/12/2017 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: NLQ, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn 5, xã ĐS thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình (có mặt)

- Người làm chứng:

+ NLC1 (vắng mặt)

+ NLC2 (văng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 12/12/2017, tổ công tác Công an thành phố Tam Điệp phối hợp với Công an phường Tây Sơn tuần tra tại khu vực đường Quang Sơn, tổ dân phố 3, phường Tây Sơn thành phố Tam Điệp, phát hiện bị cáo Nguyễn Duy B đang ngồi trên xe mô tô Dream, BKS 35F4-4720, có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác đến yêu cầu kiểm tra đối với Nguyễn Duy B. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện tay trái của B cầm 01 điện thoại màu vàng, dưới điện thoại là 01 túi ni lông màu trắng, bên trong có 01 túi ni lông màu trắng đựng chất dạng tinh thể màu trắng và 01 túi ni lông màu trắng đựng một số viên nén, hình tròn, màu xanh. B khai nhận đó là ma túy, chất dạng tinh thể màu trắng là loại “Ke”, dạng viên nén là loại “Kẹo” do B mua để sử dụng. Tổ công tác đã thu giữ và mở kiểm tra túi ni lông màu trắng đựng một số viên nén, hình tròn, màu xanh và túi đựng chất tinh thể màu trắng, sau đó tiến hành niêm phong lại. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của Nguyễn Duy B 212.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong túi quần phía sau bên trái; 01 xe mô tô BKS 35F4-4720 và 01 điện thoại nhãn hiệu SamSung, màu vàng, có lắp 01 thẻ sim điện thoại Viettel.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã mở niêm phong cân xác định khối lượng 08 viên nén là 3,41 gam ký hiệu là M1 và chất dạng tinh thể màu trắng là 1,00 gam ký hiệu là M2 gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 243/GĐMT ngày 13/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “08 viên nén hình tròn màu xanh, một mặt có chữ “X”, một mặt có hình đường cong không rõ hình (ký hiệu M1) có tổng khối lượng 3,4212 gam là ma túy, loại MDMA.

MDMA có số thứ tự 22, thuộc bảng danh mục 1, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Chất dạng tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) có khối lượng 0,9981 gam, là ma túy loại Ketamine.

Ketamine có số thứ tự 35, thuộc bảng danh mục III, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ”.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho NLQ chiếc xe mô tô BKS 35F4-4720, trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy B số tiền 212.000 đồng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SamSung, màu vàng, có lắp 01 thẻ sim điện thoại Viettel, do ông Nguyễn Văn H được bị cáo ủy quyền nhận lại tài sản.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 20/3/2018 của Viện kiểm sát nhân

dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Nguyễn Duy B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội để xử phạt bị cáo Nguyễn Duy B từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 13/12/2017.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy toàn bộ các vật chứng còn lại bao gồm: Sổ ma túy còn lại sau khi giám định, sổ vỏ phong bì dùng để niêm phong vật chứng, vỏ túi nilon đựng ma túy.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy B khai nhận có hành vi mang theo người 01 túi ni lông màu trắng, bên trong có 01 túi ni lông màu trắng đựng chất dạng tinh thể màu trắng là loại ma túy “Ke”, kết quả giám định là Ketamine và 01 túi ni lông màu trắng đựng 08 viên nén, hình tròn, màu xanh là loại “Kẹo”, kết quả giám định là MDMA, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, diễn biến hành vi đúng như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo cho rằng bị truy tố là đúng người, đúng tội và không có ý kiến gì đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt cũng như việc xử lý vật chứng. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị được hưởng mức án nhẹ nhất.

NLQ là chủ sở hữu chiếc xe mô tô BKS 35F4 - 4720 xác nhận đã được Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe mô tô nói trên, NLQ không có khiếu nại, yêu cầu gì.

Những người làm chứng đều khai báo khoảng hơn 15 giờ ngày 12/12/2017, tại khu vực đường Quang Sơn, thuộc tổ dân phố 3, phường Tây Sơn thành phố Tam Điệp, đã được chứng kiến công an kiểm tra, phát hiện bị cáo Nguyễn Duy B đang cầm trên tay trái 01 túi nion, bên trong có chứa 01 túi nilon đựng 08 viên nén màu xanh và 01 túi nilon đựng chất tinh thể màu trắng, tại chỗ bị cáo đã khai nhận đó là chất ma túy “Kẹo” và “Ke” mà bị cáo mua về để sử dụng cho bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ

tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với nội dung tại bản kết luận giám định số 243/GĐMT ngày 13/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, biên bản sự việc, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 12/12/2017, tại khu vực đường QS thuộc phường TS, thành phố TĐ, bị cáo Nguyễn Duy B đã mang theo người 02 túi ma túy, bao gồm: 01 túi loại MDMA có khối lượng 3,4212 gam và 01 túi loại Ketamine có khối lượng 0,9981 gam để sử dụng cho bản thân

[3] Bị cáo Nguyễn Duy B là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi mang chất ma túy trong người để sử dụng cho bản thân như đã nêu trên là trái phép, do cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Duy B cũng đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có quy định mức hình phạt nhẹ hơn so với mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Nguyễn Duy B về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội.

Bộ luật Hình sự năm 1999 và các văn bản hướng dẫn thi hành không có quy định việc xác định tổng số lượng từ 02 chất ma túy trở lên để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 của

Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Nguyễn Duy B theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là thuộc trường hợp áp dụng quy định một cấu thành tội phạm mới nhưng không có lợi cho người phạm tội về cách tính khối lượng chất ma túy là không đúng với quy định tại khoản 2 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, phạm tội trong thời gian có một tiền sự về hành vi “Bàn bạc chuẩn bị hung khí, phương tiện đi đánh nhau”.

[6] Xét tính chất hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, khối lượng chất ma túy bị cáo tàng trữ trái phép là cao so với định lượng được quy định trong khung hình phạt, nhân thân bị cáo có tiền sự thấy cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội để phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, mặt khác bị cáo không có tài sản riêng, đang sống chung với cha mẹ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

+ NLQ là chủ sở hữu chiếc xe mô tô BKS 35F4-4720. NLQ đã cho bị cáo mượn xe của mình để đi chơi nhưng không biết bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy về sử dụng nên không có lỗi, do vậy trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho NLQ chiếc xe mô tô BKS 35F4-4720 là đúng pháp luật.

+ Cơ quan điều tra cũng đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy B số tiền 212.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt và 01 điện thoại nhãn hiệu SamSung, màu vàng, có lắp 01 thẻ sim điện thoại Viettel. Các tài sản này là tài sản hợp pháp, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra trả lại cho bị cáo là đúng pháp luật.

+ Các vật chứng khác, bao gồm: Số ma túy còn lại sau khi giám định, các túi ni lông, các vỏ phong bì dùng để niêm phong đều là vật cấm lưu hành hoặc không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo Nguyễn Duy B khai mua của một người lạ mặt, không quen biết. Cơ quan điều tra đã tách tài liệu liên quan để tiếp tục

xác minh là đúng pháp luật

[9] Bị cáo Nguyễn Duy B bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy B 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 13/12/2017.

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ các vật chứng bao gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong, bên trong có: 01 (một) vỏ phong bì dùng để niêm phong, 03 vỏ túi nilon.

- 01 (một) phong bì niêm phong, bên ngoài ghi số 243/2017/GĐMT, bên trong có: 2,7336 gam chất ma túy loại MDMA; 0,8771 gam chất ma túy loại Ketamine; các vỏ bao gói trong gói niêm phong chất ma túy gửi đi giám định.

(Số lượng, đặc điểm chi tiết các vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/3/2018 giữa Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án, buộc bị cáo Nguyễn Duy B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Án xử sơ thẩm, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Quách Thành Trung